

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 64 /2022/HS-PT

Ngày: 30 – 11 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thành Tân.

Các Thẩm phán: Ông Lê Nguyên Khoa;
Bà Huỳnh Thị Kiều Duyên.

- Thư ký phiên tòa: ông Trần Kiến Toàn – Thẩm tra viên của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa: ông Nguyễn Quốc Vĩnh - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 128/2022/HSPT, ngày 02 tháng 11 năm 2022 đối với bị cáo Đ T H, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 41/2022/HS-ST, ngày 23 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Vĩnh Long.

Bị cáo có kháng cáo:

Đ T H, sinh 1993, tại Vĩnh Long. Nơi cư trú: Số B, khóm V P, phường T N, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đ V K và bà N T H; có vợ N T X M và 03 con, lớn sinh năm 2013, nhỏ nhất sinh năm 2018; tiền án: không.

Tiền sự 04 lần:

+ Ngày 10/9/2021 bị Công an phường Trường An, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “*Trộm cắp tài sản*” số tiền 1.500.000 đồng. Bị cáo chưa thi hành.

+ Ngày 21/9/2021 bị công an phường Tân Hòa, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “*Trộm cắp tài sản*” số tiền 1.500.000 đồng. Bị cáo chưa thi hành.

+ Ngày 01/10/2021 bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường Tân Ngãi, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long ra Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn kể từ ngày 01/10/2021 đến ngày 01/4/2022. (chưa chấp hành xong)

+ Ngày 29/12/2021 bị Công an phường Trường An, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “*Trộm cắp tài sản*” số tiền 2.000.000 đồng. Bị cáo chưa thi hành.

Bị bắt tạm giam từ ngày 29/8/2022 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Đối với những người tham gia tố tụng khác, cấp phúc thẩm không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Đ T H và bị cáo V M T có quen biết nhau, nên khoảng 08 giờ ngày 28/01/2022 bị cáo H điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha Nouvo biển số kiểm soát 64B1-17116 (mượn của ông P V A) đến nhà T chơi. Trong lúc nói chuyện với H, bị cáo T rủ H dùng xe chạy dọc các tuyến đường giao thông, để tìm người có đeo dây chuyền vàng cướp giật bán lấy tiền chia nhau tiêu xài và kêu H về đổi xe, chuẩn bị khẩu trang, thay quần áo. H đồng ý nên đã về lấy xe mô tô hiệu Yamaha loại Exciter 150, biển số 64B1-514.17 do H đăng ký chủ sở hữu đến chỗ T đi. T chỉ đường cho H điều khiển xe đi theo Quốc lộ 1A đến thị xã B rẽ vào Quốc lộ 54 đến huyện T, để tìm người có đeo dây chuyền vàng thực hiện hành vi cướp giật tài sản. Khi đến ngã ba giao nhau giữa Quốc lộ 54 và Hương lộ 71 (ngã ba Nhà Thí), T kêu Hiếu điều khiển xe rẽ về hướng xã T C. Đến khoảng 13 giờ ngày 28/01/2022 cả hai đến Cầu số 2 thuộc ấp G K, xã T M, T kêu H dùng xe để vào tiệm tạp hóa mua nước ngọt. H quay xe lại đậu cặp lề lộ ngay dốc cầu đầu xe hướng về Quốc lộ 54, T đi vào mua nước ngọt thấy bà L đang ngồi trong quán trên cổ có đeo dây chuyền vàng 18K có mặt bằng cẩm thạch hình giọt nước. T đến chỗ bà L giật dây chuyền trên cổ của bà L, rồi

chạy ra xe mô tô H đang chờ sẵn để tẩu thoát về hướng Quốc lộ 54. Khi ra Quốc lộ 54 thì rẽ về hướng xã V X, huyện T, sau đó điều khiển xe đến chợ Phước Yên thuộc xã Phú Quới huyện L thì H giao xe lại cho T, H ngồi ở băng đá cặp lộ đợi T. T điều khiển xe và mang sợi dây chuyền vừa cướp giật của bà L đến tiệm vàng H C 1 tại chợ P Q, huyện L bán cho ông H V C. Sau đó, T quay trở lại rước H chở đến quán nước giải khát N Q do bà N T C T làm chủ. T lấy tiền chia cho H 3.000.000đ, số còn lại T quản lý. Sau đó, T xé bỏ giấy mua bán vàng tại quán nước giải khát N Q và cả hai tự đi về.

Ngày 07/02/2022 bị hại T T L trình báo Công an xã T M, huyện T, ngày 08/02/2022 Công an xã T M chuyển tin báo tội phạm đến Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện T. Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện T xác định Đ T H và V M T là người thực hiện hành vi cướp giật tài sản của bị hại T T L.

Ngày 11/02/2022 Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện T ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can và ra Lệnh bắt bị can để tạm giam đối với V M T và Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đối với Đ T H, về tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 171 của Bộ luật Hình sự.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 01/KLHD-ĐGTS ngày 21/3/2022 của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự huyện Trà Ôn kết luận: 01 (một) sợi dây chuyền kèm theo mặt, loại vàng 18K, trọng lượng 3,5 chỉ có giá trị đến ngày 28/01/2022 là 13.318.900đ (mười ba triệu, ba trăm mười tám nghìn, chín trăm đồng)

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 41/2022/HS- ST, ngày 23 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Vĩnh Long đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Đ T H phạm tội “Cướp giật tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 171; khoản 1 Điều 17; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Đ T H 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày bị bắt tạm giam ngày 29/8 /2022.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn xử phạt V M T 03 năm 06 (sáu) tháng tù, xử lý về bồi thường thiệt hại, vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 04/10/2022, bị cáo Đ T H có đơn kháng cáo với nội dung xin được giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm Kiểm sát viên, bị cáo trình bày như sau:

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long phát biểu quan điểm giải quyết vụ án: cấp sơ thẩm xét xử bị cáo không oan sai, bị cáo kháng cáo còn trong hạn luật định; do đó, xét xử theo trình tự phúc thẩm. Bị cáo thực hiện hành vi Cướp giật tài sản và bị xử phạt hành chính nhiều lần; cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt tù nhưng không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ nào mới và qua nghiên cứu toàn bộ hồ sơ vụ án, xét thấy không phát sinh tình tiết giảm nhẹ đặc biệt nào mới. Do đó, không có cơ sở để giảm hình phạt cho bị cáo và không chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo và xử y án sơ thẩm. Do đơn kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận, buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định pháp luật.

Bị cáo trình bày: bị cáo đã ăn năn, hối cải bị cáo xin giảm nhẹ mức án mau trở về để lo cho con nhỏ

Bị cáo nói lời sau cùng: bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt để sớm trở về để lo cho con nhỏ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Đ T H khai nhận: vào khoảng 13 giờ ngày 28/01/2022 bị cáo điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha loại Exciter 150 chở bị cáo V M T đi từ huyện L đến ấp Gia Kiết, xã T, huyện T thực hiện hành vi cướp giật tài sản của bà T T L 01 (một) sợi dây chuyền bằng vàng 18K trên dây chuyền có gắn mặt bằng cẩm thạch màu xanh có hình giọt nước, trọng lượng 3,5 chỉ (3500ly) vàng 18K có tổng giá trị 13.318.900đ (mười ba triệu ba trăm mười tám nghìn chín trăm đồng). Do đó, việc cấp sơ thẩm quy kết bị cáo Đ T H và đồng phạm, phạm vào tội: “*Cướp giật tài sản*”, theo khoản 1 Điều 171 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo có tuổi đời còn trẻ, có sức khỏe nhưng lười lao động, thích hưởng thụ, muốn nhanh chóng có tiền tiêu xài, mà không chịu sức lực của bản thân tích cực lao động sản xuất tạo ra thu nhập cho gia đình và giúp ích cho xã hội; không làm được điều tốt đẹp có ý nghĩa, mà

lại dùng xe mô tô của bản thân làm phương tiện chở đồng phạm chạy dọc theo các tuyến đường giao thông, tìm người có đeo dây chuyền vàng cướp giật bán lấy tiền tiêu xài. Bị cáo đi từ huyện Long Hồ đến ấp Gia Kiệt, xã T, huyện T dừng lại, để đồng phạm vào quán nước giải khát thấy bà L có đeo dây chuyền vàng đang ngồi trong quán đã cướp giật dây chuyền vàng của bà L một cách trái pháp luật, hành vi của bị cáo gây tâm lý hoang mang trong nhân dân, làm mất an ninh trật tự ở địa phương. Vì vậy, với hành vi phạm tội này bị cáo cần phải bị xử lý nghiêm với một hình phạt tương ứng trong khung hình phạt mà bị cáo bị truy tố, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành một người công dân có ích và cũng góp phần phòng ngừa chung cho xã hội, còn răn đe những trường hợp tương tự có thể xảy ra, nhằm góp phần tích cực đấu tranh phòng chống tội phạm xảy ra ở địa phương.

[3] Khi quyết định hình phạt Tòa án sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết như thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã nộp lại số tiền thu lợi từ hành vi cướp giật tài sản khắc phục hậu quả, để giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Bị cáo có quá trình nhân thân không tốt, đã bị xử lý hành vi vi phạm hành chính do trộm cắp tài sản rất nhiều lần, nhưng cũng không sửa chữa, lần này phạm vào loại tội nghiêm trọng. Xét mức hình phạt 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, cấp sơ thẩm đã áp dụng là không nặng, tương ứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của tội phạm do bị cáo thực hiện. Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm thấy không có căn cứ, để chấp nhận kháng cáo của bị cáo về việc xin giảm nhẹ hình phạt.

[4] Đối với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát đề nghị không chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo là có cơ sở.

[5] Về án phí: do kháng cáo không được chấp nhận, nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tuyên không chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo Đ T H và giữ nguyên hình phạt Bản án sơ thẩm số: 41/2022/HS-ST, ngày 23 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Vĩnh Long.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 171, các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, khoản 1 Điều 17 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Đ T H 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, về tội “*Cướp giật tài sản*”.

Thời gian chấp hành hình phạt của bị cáo tính từ ngày bị bắt tạm giam ngày 29/8/2022.

3. Về án phí: căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Đ T H phải nộp 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDTC: 01;
- TANDCC: 01;
- VKSNDCC: 01;
- VKSND TVL: 01;
- VKSND H.TO: 01;
- TAND H.TO: 02;
- CQTHADS H.TO : 01;
- CQTHAHS H.TO: 01;
- TG, BC: 02;
- P HỒ SƠ-CAVL: 01
- STP: 01;
- UBND phường T N: 01;
- TNV+P KTNV:02;
- Lưu: 04 .

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Lê Thành Tân